

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6

(Từ ngày 18/9/2023 đến ngày 23/9/2023)

TUẦN 3: PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TIẾT 7 - TIẾT 8

BÀI 4: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT

I. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy:

- Xã hội nguyên thủy phát triển qua ba giai đoạn: bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc
- Họ sống lệ thuộc vào tự nhiên; con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.

II. Đời sống vật chất của người nguyên thủy

1. Lao động và công cụ lao động

- Sự tiến triển về công cụ LD: những hòn đá có sẵn → công cụ ghè đẽo (rìu cầm tay, mảnh tước) → rìu mài lưỡi, rìu có tra cán.
- Người tinh khôn còn biết sử dụng lao, cung tên, tạo ra lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.
- Nhờ lao động, đôi bàn tay dần trở nên khéo léo hơn, cơ thể cũng dần biến đổi để thích ứng với các tư thế lao động. Con người đã từng bước tự cải biến và hoàn thiện mình.

2. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt chăn nuôi

- Ban đầu, người nguyên thủy hái lượm và săn bắt. Về sau, họ biết trồng trọt và chăn nuôi.
- Biết dùng lửa để nấu chín đồ ăn, xua đuổi thú dữ, sưởi ấm,...
- Nền nông nghiệp sơ khai cũng xuất hiện ở Việt Nam.
- Địa bàn cư trú mở rộng và chuyển sang định cư.

III. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy:

- Biết chôn cất người chết
- Biết làm đẹp: sử dụng đồ trang sức,...

- Biết điều khắc, hội họa...

→ Đời sống tinh thần phong phú, tiên bộ

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Luyện tập

PHẦN 1: Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng

Câu 1. Những công cụ lao động của người nguyên thủy được các nhà khảo cổ học gọi là gì?

- A. Công cụ lao động
- B. Di chỉ khảo cổ.
- C. Rìu tay, mảnh tước
- D. Hóa thạch tối cổ.

Câu 2. Một trong những phát minh quan trọng của Người tối cổ là?

- A. Chế tác đồ gốm.
- B. Tạo ra lửa.
- C. Phát hiện ra kim loại.
- D. Chế tạo ra cung tên

Câu 3. Ở thời kì nguyên thủy “ nguyên tắc vàng ” trong quan hệ giữa con người với con người là.

- A. làm riêng, ăn chung, hưởng thụ bằng nhau.
- B. người giàu có quyền lực lớn.
- C. làm chung, ăn riêng.
- D. của cải chung, làm chung, hưởng thụ bằng nhau.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây phản ánh đời sống tinh thần của người nguyên thủy?

- A. Chôn cất người chết cùng công cụ và đồ trang sức.
- B. Lấy trồng trọt, chăn nuôi làm nguồn sống chính.
- C. Sinh sống trong các hang động, mái đá gần nguồn nước.
- D. Chế tác công cụ lao động từ đá, tre, gỗ, xương thú...

Câu 5. Người tối cổ chế tác công cụ lao động bằng cách nào?

- A. Ghe đẽo thô sơ các hòn đá để làm công cụ.
- B. Sử dụng kỹ thuật mài để tạo ra những công cụ sắc bén.
- C. Nung chảy đồng đỏ để làm ra các công cụ lao động.
- D. Nung chảy sắt để làm ra: mũi tên, lưỡi câu...

PHẦN 2: Em hãy hoàn thành bảng dưới đây.

Nội dung	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đặc điểm cơ thể	Thể tích não 850 – 1100 cm ³	Thể tích não 1450 cm ³
Công cụ và phương thức lao động	Rìu cầm tay, mảnh tước – săn bắt, hái lượm	Rìu mài lưỡi, lao, cung tên – săn bắt, trồng trọt, thuần dưỡng động vật và chăn nuôi
Tổ chức xã hội	Bầy người	Thị tộc – bộ lạc

Vận dụng

Theo em, lao động có vai trò như thế nào đối với bản thân, gia đình và xã hội ngày nay?

.....

.....

.....

.....

.....

D. DẶN DÒ

- Học thuộc long lí thuyết bài 4
- Làm bài tập luyện tập và vận dụng
- Đọc trước nội dung bài 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

TIẾT 9

BÀI 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP **(2 TIẾT)**

A. LÝ THUYẾT

I. Sự xuất hiện của công cụ bằng kim loại:

- Vào thiên niên kỷ V TCN, con người tìm ra kim loại đầu tiên là đồng đỏ, rồi đồng thau và sắt.
- Việc chế tạo công cụ lao động giúp con người khai hoang, khai mỏ, luyện kim, làm nông nghiệp...

II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy:

- Kim loại xuất hiện → tăng năng suất lao động → của cải dư thừa → phân hoá giàu nghèo.
- Ở phương Tây, phân hoá giàu nghèo triệt để.
- Ở phương Đông, phân hoá giàu nghèo không triệt để.

III. Việt Nam cuối thời kì nguyên thủy:

- Hơn 4.000 năm trước đây, xã hội nguyên thủy Việt Nam có chuyển biến: biết thuật luyện kim, chế tác nhiều loại công cụ lao động bằng đồng.
- Việc sử dụng công cụ lao động bằng kim loại giúp cư dân làm nông nghiệp, nghề thủ công và mở rộng địa bàn cư trú để thành lập các xóm làng đầu tiên.

B. VÍ DỤ

C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG: (sẽ làm ở tiết 2 của bài)

D. DẶN DÒ

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 5
- Xem trước các câu hỏi trong phần luyện tập - vận dụng trong sách giáo khoa để tiết sau thực hành

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

-SĐT: 0981979190